

ẢNH HƯỞNG CỦA “VẤN ĐỀ CAPUCHIA” ĐẾN TIẾN TRÌNH BÌNH THƯỜNG HÓA QUAN HỆ TRUNG QUỐC – VIỆT NAM (1989–1991)

Trần Đình Tư

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (VNU–HCM)

TÓM TẮT

Quan hệ Trung Quốc – Việt Nam – Campuchia đã trải qua một giai đoạn đầy sóng gió trong suốt những năm 1979–1989. Với việc Việt Nam chủ động rút hết quân đội khỏi Campuchia vào cuối năm 1989 đánh dấu một bước ngoặt mới. Các nước có liên quan phải tiến hành đàm phán tích cực, thiện chí và đặc biệt là phải có những nhượng bộ lẫn nhau trong tiến trình đàm phán. Việc giải quyết “vấn đề Campuchia” giai đoạn 1989–1991 là nhân tố lớn nhất, ảnh hưởng trực tiếp đến việc bình thường hóa quan hệ Trung Quốc – Việt Nam.

Từ khóa: *vấn đề Campuchia, bình thường hóa quan hệ, Trung*

1. Tình hình thế giới, khu vực và nội bộ Trung Quốc, Việt Nam (1989–1991)

Năm 1989, nhiều biến cố lớn tác động lên chính sách ngoại giao của các nước lớn. Ở Liên Xô, tổng thống Mikhail Gorbachev tiến hành một loạt biện pháp để cải cách kinh tế, chính trị nhưng lại đẩy đất nước vào vòng xoáy của một cuộc khủng hoảng toàn diện. Trung Quốc lúc này cũng lâm vào thế bất lợi vì sự kiện Thiên An Môn xảy ra vào tháng 5/1989 khiến Hoa Kỳ và Cộng đồng Kinh tế châu Âu đã ra thông báo về một lệnh cấm vận vũ khí.

Trong bối cảnh thế giới có biến động sâu sắc, Việt Nam bắt đầu có những thay đổi trong chính sách ngoại giao theo hướng đa phương hóa quan hệ đối ngoại. Có ba hướng ngoại giao được các nhà lãnh đạo Việt Nam ưu tiên rõ rệt: *thứ nhất*, thúc đẩy nhanh tiến trình cải thiện mối quan hệ với các nước Đông Nam Á, vốn có liên quan mật thiết với “vấn đề Campuchia”, coi đây là tiền đề cho cho thế giới thấy quyết tâm

thay đổi chính sách ngoại giao của mình; *thứ hai* là quyết tâm cải thiện quan hệ với Mỹ; *thứ ba* là chủ động để bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc.

2. Trung Quốc và Việt Nam trong tiến trình ký kết Hiệp định Paris về Campuchia 7/1989–10/1991

“Vấn đề Campuchia” qua hai cuộc gặp gỡ không chính thức (JIM I và JIM II) giữa Hun Sen và Shihanouk đã đạt được một số thỏa hiệp về mặt quốc tế và một số chủ trương chung về mặt nội bộ. Tuy nhiên trong vấn đề nội bộ, đặc biệt là cơ cấu quyền lực của các phe phái Campuchia trong nhà nước mới sẽ được thành lập ở Campuchia vẫn còn căng thẳng.

Để khai thông bế tắc, ngày 4/4/1989, Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Nguyễn Cơ Thạch gửi thư cho Ngoại trưởng Indonesia Ali Alatas, đề cập đến giải pháp để giải quyết các vướng mắc. Theo đó, ông kêu gọi các nước có liên quan và các bên Campuchia thực hiện thỏa thuận về việc

Việt Nam rút quân đồng thời với việc chấm dứt viện trợ cho các bên ở Campuchia, thúc đẩy các bên Campuchia giải quyết vấn đề nội bộ trên cơ sở hòa hợp dân tộc; khuyến khích các cuộc gặp gỡ giữa Chủ tịch Hun Sen và Hoàng thân Shihanouk để giải quyết vấn đề nội bộ.

Thế giới, đặc biệt là các nước Đông Nam Á đã thấy quyết tâm và thiện chí của Việt Nam. Việt Nam tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cũng như thúc đẩy các bên Campuchia tự đàm phán để giải quyết vấn đề nội bộ của mình.

Bắc Kinh và Shihanouk đề nghị giải tán chính phủ Cộng hòa Nhân dân (CHND) Campuchia trước khi tiến hành bầu cử, nhưng Việt Nam và CHND Campuchia không chấp thuận. Chủ tịch CHND Campuchia Hun Sen cho rằng, trao quyền lực chính trị và quân sự cho bọn Pol Pot và giải thể lực lượng duy nhất ở Campuchia có khả năng ngăn chặn Pol Pot trở lại cầm quyền sẽ gây ra một cuộc nội chiến khác mà không có lực lượng nào có thể khống chế và kiểm soát nổi [1].

Dù còn bất đồng nhưng Việt Nam và CHND Campuchia vẫn tiến hành những cải tổ cần thiết để đáp ứng một số yêu cầu cộng đồng quốc tế, tránh để một số nước lợi dụng khi đàm phán, cũng như sắp xếp lại nhân sự của nhà nước mới. Từ 29 đến 30/4/1989, Quốc hội Campuchia họp phiên bất thường và thông qua một số sửa đổi hiến pháp. Theo đó, CHND Campuchia được đổi thành Nhà nước Campuchia; về chính trị, hiến pháp ghi rõ: “Campuchia là một nước độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, hòa bình, dân chủ, trung lập và không liên kết” [2].

Ngày 7/5/1989, Chủ tịch Hun Sen có cuộc gặp Shihanouk tại Bắc Kinh để tìm giải pháp cho một thỏa thuận về các vấn đề

nội bộ của “vấn đề Campuchia”. Qua cuộc gặp, hai bên nhất trí chấm dứt nhận viện trợ của nước ngoài ngay sau khi quân Việt Nam rút hết khỏi Campuchia; thành lập một ủy ban giám sát quốc tế, do một hội nghị quốc tế lập ra. Nơi tiến hành hội nghị sẽ lần lượt ở Jakarta (Indonesia) và Paris (Pháp). Về mặt nội bộ, Shihanouk ủng hộ việc sửa đổi hiến pháp và đưa ra đề nghị về việc sẽ thành lập một nhà nước đa đảng ở Campuchia. Shihanouk cũng lưu ý nếu phía Campuchia đáp ứng những vấn đề này mà ông không coi đó là điều kiện thì ông sẽ trở về Phnom Penh ngay khi Việt Nam rút quân cho dù Khmer đỏ có đồng ý hay không.

Những tiến bộ trong giải quyết “vấn đề Campuchia” lập tức tác động đến thái độ của Trung Quốc. Trong cuộc gặp cấp thứ trưởng ngoại giao để bình thường hóa quan hệ Việt – Trung, phía Trung Quốc nêu ra những yêu cầu mới là Việt Nam phải ủng hộ lập trường của Trung Quốc. Trung Quốc đòi lấy việc giải quyết toàn bộ vấn đề Campuchia làm điều kiện bình thường hóa quan hệ giữa hai nước, đòi Việt Nam thỏa thuận dàn xếp chính phủ quá độ ở Campuchia từ khi Việt Nam rút quân cho đến tổng tuyển cử.

Ngày 30/7/1989, Hội nghị quốc tế về “vấn đề Campuchia” nằm ngoài khuôn khổ của Liên Hợp Quốc (LHQ) chính thức khai mạc ở Paris. Chủ tịch Hun Sen nêu quan điểm: chấm dứt viện trợ, trừng trị bọn đầu sỏ và ngăn chặn sự trở lại của Khmer đỏ, hòa giải dân tộc trên cơ sở giữ nguyên hiện trạng chính trị và quân sự cho đến khi tiến hành tổng tuyển cử của một hội đồng lãnh đạo tối cao (CDS) dưới sự giám sát và kiểm soát của quốc tế; về mặt nội bộ của Campuchia, để cho các phe phái tự giải quyết mà không có sự can thiệp từ nước ngoài[1].

Về phía Việt Nam, Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch lưu ý việc thành lập một chính phủ Liên hiệp trong thời gian quá độ từ 3 đến 6 tháng là quá ngắn và không cần thiết; Việt Nam coi ở Campuchia chỉ có hai lực lượng chống đối nhau là CHND Campuchia, Campuchia Dân chủ và bác bỏ đề xuất thành lập chính phủ Liên hiệp 4 phái mà trong đó Campuchia Dân chủ chiếm $\frac{3}{4}$ quyền lực nhưng lại không kiểm soát được một khu vực nào ở Campuchia[1].

Vòng một Hội nghị diễn ra căng thẳng nhưng Việt Nam vẫn có những đánh giá tích cực khi cho rằng phái Khmer đỏ đã thất bại trong hành động chống đối. Không một đoàn nào bênh vực lập trường của Khmer đỏ. Phái đoàn Trung Quốc cũng bớt căng thẳng hơn và chấp nhận một số nhượng bộ thay vì khẳng khái yêu cầu Việt Nam và Nhà nước Campuchia phải theo lập trường của mình như trước đó. Tuy vậy, Trung Quốc vẫn yêu cầu dành một phần quyền lực cho Khmer đỏ "để chúng không tiếp tục gây nội chiến" và nêu lên vấn đề người Việt Nam ở Campuchia. Tình hình căng thẳng nên ngày 30/8/1989, Hội nghị Paris buộc phải tuyên bố tạm ngừng trong 6 tháng.

Sau hai vòng đàm phán, một số kết quả đã đạt được nhưng vẫn tồn tại 4 bất đồng chưa được giải quyết: (1) thái độ đối với Pol Pot và lực lượng của ông ta; (2) giải quyết thực trạng chính trị – quân sự ở Campuchia từ sau khi Việt Nam rút quân đến tổng tuyển cử; (3) vai trò của LHQ đối với cơ chế kiểm soát quốc tế; (4) vấn đề kiều dân Việt Nam và kiều dân nước ngoài ở Campuchia[3].

Phía Việt Nam vẫn kiên quyết không nhượng bộ đối với Pol Pot. Trong khi Trung Quốc và một số bên cho rằng có hai

vấn đề then chốt cần giải quyết để đạt được một giải pháp toàn bộ cho “vấn đề Campuchia” là rút quân đội Việt Nam và lập chính phủ Liên hiệp bốn bên ở Campuchia do Shihanouk đứng đầu.

Để phá vỡ bế tắc đó, Ngoại trưởng Australia Gareth Evans đưa ra sáng kiến bỏ qua vấn đề làm bế tắc hội nghị là xóa bỏ hai chính quyền hiện tại ở Campuchia và lập chính phủ lâm thời, mà đi vào vấn đề thực chất, cơ bản và lâu dài của Campuchia là quyền tự quyết của nhân dân Campuchia thông qua tổng tuyển cử tự do, công bằng và dân chủ. Việt Nam đi nước cờ quyết định, từ ngày 21 đến 26/9/1989, rút hết quân khỏi Campuchia, cho dù một giải pháp chính trị toàn bộ cho “vấn đề Campuchia” vẫn chưa đạt được. Điều này khiến các bên tại Hội nghị và các phe phái ở Campuchia phải tích cực đàm phán, tháo gỡ những bất đồng, đưa ra những nhượng bộ cần thiết để đạt được một thỏa thuận cuối cùng cho “vấn đề Campuchia”.

Ngày 23/9/1989, Thủ tướng Thái Lan đưa ra đề nghị nên có một hội nghị không chính thức về Campuchia tiếp theo, có thể là JIM III để bàn về cơ chế kiểm soát quốc tế ở Campuchia. Việt Nam ủng hộ sáng kiến này nhưng vẫn lưu ý cơ chế kiểm soát quốc tế phải đặt dưới quyền của hội nghị quốc tế về Campuchia ở Paris. Đề xuất này được Ngoại trưởng Indonesia Ali Alatas ủng hộ.

Ngày 16/1/1990, năm nước thường trực Hội đồng Bảo an LHQ gặp nhau tại Paris và nhất trí cho rằng cần có một Hội đồng dân tộc tối cao đóng vai trò đảm bảo chủ quyền của Campuchia trong thời kỳ quá độ.

Xu hướng chung quốc tế ngày càng công lập hơn nữa tư cách của Khmer đỏ và Pol Pot. Ngày 30/1/1990, 12 nước thuộc khối

thị trường chung châu Âu họp tại Dublin (Ireland) cũng bày tỏ thái độ không muốn Khmer đỏ trở lại nắm quyền.

Việt Nam và Nhà nước Campuchia tiếp tục đưa ra những nhượng bộ. Tại kỳ họp lần thứ 18 Quốc hội Campuchia họp ngày 31/1/1990, Chủ tịch Quốc hội Chia Xim tuyên bố “chấp nhận vai trò của LHQ với tư cách là quyền lực lâm thời ở Campuchia, kiểm soát việc thực hiện những thỏa thuận quốc tế về Campuchia và kiểm soát việc tổ chức tổng tuyển cử”[4].

Hai ngày 26 và 27/2/1990, tại Hội nghị không chính thức về Campuchia (IMC) diễn ra tại Jakarta (Indonesia), các bên ở Campuchia đã nhất trí được việc thành lập Hội đồng dân tộc tối cao, tuy nhiên lại không thể ra được thông cáo chung do bị phái đoàn của Khmer đỏ phủ quyết.

Các cuộc gặp không chính thức giữa Hun Sen và Shihanouk lại tiếp tục được tổ chức để tạo điều kiện cho hai bên trao đổi, tháo gỡ những vướng mắc với nhau. Mỹ có phản hồi tích cực ngay sau đó. Ngày 19/7/1990, Ngoại trưởng Mỹ James A. Baker tuyên bố Mỹ sẽ mở cuộc đối thoại với Việt Nam về “vấn đề Campuchia” và sẽ rút sự công nhận chính phủ Liên hiệp Campuchia Dân chủ tại LHQ. Thủ tướng Thái Lan cũng tuyên bố hoan nghênh hành động không công nhận chính phủ Liên hiệp ba phái của Mỹ. Lập trường của Trung Quốc và Pol Pot tiếp tục bị cô lập. Tiến trình Hội nghị đến đây gần như là không thể đảo ngược. Ngày 21/7/1990, Thủ tướng Thái Lan Chatchai Chunhavan tiến thêm một bước khi yêu cầu Trung Quốc và các nước ngừng việc gửi vũ khí cho Khmer đỏ qua đường Thái Lan.

Các bên lúc này đều thừa nhận phải nhanh chóng thành lập một Hội đồng dân tộc tối cao để thực thi các quyền chủ quyền ở

Campuchia. Tuy nhiên một trở ngại lớn như thừa nhận của Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch lúc đó là Trung Quốc và Pôn Pốt đòi Hội đồng dân tộc tối cao phải được thành lập trên cơ sở bốn bên ở Campuchia. Điều này là trái với thỏa hiệp giữa Hun Sen và Shihanouk đạt được trong cuộc gặp ở Tokyo ngày 5/6/1990. Quan trọng hơn, nếu chấp nhận việc này tức là thừa nhận phái Khmer đỏ là một phe nhóm hợp pháp ở Campuchia và có quyền phủ quyết. Đây là vấn đề then chốt mà Việt Nam và Nhà nước Campuchia kiên quyết bác bỏ.

Trong cuộc trả lời Thông tấn xã Việt Nam ngày 27/8/1990, Bộ trưởng Nguyễn Cơ Thạch cũng cho thấy có một sự nhượng bộ nhất định khi đề nghị khả năng có thể chấp nhận một phần lực lượng Khmer đỏ với danh nghĩa là một trong ba phái của Campuchia Dân chủ, trừ những người cầm đầu có tội ác đẫm máu.

Từ ngày 27 đến 28/8/1990, cuộc gặp gỡ của năm thành viên Thường trực Hội đồng bảo an LHQ về “vấn đề Campuchia” đã đi đến một thỏa thuận toàn bộ về một giải pháp chính trị cho cuộc xung đột ở Campuchia.

Các nhượng bộ đó đã có kết quả, ngày 26/11/1990, năm nước thường trực Hội đồng bảo an LHQ cùng với hai đồng chủ tịch đã thông qua dự thảo Hiệp định sơ bộ và các văn kiện bổ sung về Campuchia. Dự thảo gồm 4 vấn đề: Những thảo luận chính trị chung; cơ chế hoạt động của cơ quan quyền lực quá độ của LHQ (UNTAC); các đảm bảo quốc tế; việc phục hồi và xây dựng lại Campuchia.

Những nhượng bộ lẫn nhau của các bên tiếp tục được đưa ra. Trong cuộc gặp ở Bắc Kinh các ngày 16, 17, 18/7/1991, có sự chứng kiến của năm thành viên thường trực

Hội đồng bảo an LHQ, Hun Sen và Shihanouk đã đi đến thỏa thuận: Shihanouk sẽ được bầu làm Chủ tịch Hội đồng dân tộc tối cao (SNC). Đổi lại ông sẽ từ chức Chủ tịch lực lượng kháng chiến dân tộc Campuchia (NCR) và Chủ tịch Chính phủ Dân tộc Campuchia (NGC), đứng trung lập, làm người điều giải, không thuộc bất cứ phe phái chính trị nào.

Về mối quan hệ giữa Hội đồng dân tộc tối cao (SNC) với cơ quan quyền lực chuyển tiếp của LHQ ở Campuchia (UNTAC), tuyên bố nêu rõ: “SNC sẽ đưa ra những khuyến nghị đối với UNTAC và cơ quan này sẽ tuân thủ những khuyến nghị đó với điều kiện là phải có sự thống nhất chung (consensus) giữa các thành viên SNC và khuyến nghị đưa ra phải phù hợp với mục tiêu của hiệp định” [5].

Sau khi các vấn đề chi tiết được thỏa thuận. Ngày 1/5/1991, các bên Campuchia thực hiện lệnh ngừng bắn tạm thời và tự nguyện. Ngày 23/10/1991, Hội nghị quốc tế về Campuchia nhóm họp lại tại Paris, các bên đi đến thống nhất và ký kết một hiệp định về một giải pháp chính trị toàn bộ cho “vấn đề Campuchia”. Từ đây, vai trò của Việt Nam và Trung Quốc trong tiến trình giải quyết lu mờ dần. Vai trò đó được chuyển giao cho LHQ thông qua UNTAC. Dưới sự giám sát và kiểm soát của UNTAC, một nhà nước Campuchia mới được lập ra sau cuộc bầu cử vào năm 1993.

4. “Vấn đề Campuchia” trong tiến trình bình thường hóa quan hệ Trung Quốc – Việt Nam (1989–1991)

Sau Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986), Việt Nam đã liên tục và chủ động khôi phục quan hệ với Trung Quốc. Ngày

26/6/1987, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã gửi thông điệp miêng cho Đặng Tiểu Bình và đề nghị tổ chức một cuộc gặp riêng để cho các bên Campuchia hợp tác giải quyết vấn đề Campuchia.

Phía Trung Quốc không đối thoại trực tiếp với Việt Nam nhưng lại chọn việc giải quyết “vấn đề Campuchia” và bình thường hóa quan hệ với Việt Nam qua đàm phán với Liên Xô. Trung Quốc cho biết điều kiện quan trọng nhất để bình thường hóa quan hệ Liên Xô – Trung Quốc là “yêu cầu Liên Xô thúc đẩy Việt Nam rút quân khỏi Campuchia” [6, tr7].

Không đàm phán trực tiếp được với Trung Quốc, ngày 22/12/1987, thông qua Liên Xô, Việt Nam tiếp tục chuyển thông điệp tới Ngoại trưởng Trung Quốc Tiền Kỳ Tham, nêu đề nghị của Việt Nam – Liên Xô – Campuchia để dàn xếp cuộc gặp gỡ giữa CHND Campuchia với Khieu Xamphan và Nuôn Chia.

Cho đến cuối năm 1990, Trung Quốc và phái Khmer đỏ vẫn kiên trì lập trường cho rằng “vấn đề Campuchia” thực chất là do quân đội Việt Nam xâm lược Campuchia. Nhưng Việt Nam khẳng định đó là nghĩa vụ quốc tế để giúp nhân dân Campuchia tránh khỏi họa diệt chủng. Vậy nên Việt Nam cũng kiên định trong lập trường không chấp nhận để cho Khmer đỏ tồn tại trong chính thể nhà nước mới.

Quan điểm không chấp nhận lẫn nhau khiến đôi lúc tưởng chừng như Hội nghị Paris và tiến trình bình thường hóa quan hệ giữa hai nước lâm vào bế tắc. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn xác định: “giải quyết vấn đề Campuchia nếu không có Trung Quốc tham gia mà muốn đạt được một giải pháp toàn diện là điều không thể” [6, tr12]. Vì vậy,

Việt Nam một mặt vận động ngoại giao quốc tế tích cực lôi kéo Trung Quốc vào bàn đàm phán để giải quyết nút thắt gây bế tắc này.

Hai vòng đầu của tiến trình đàm phán Paris (vòng 1: từ 30/7 đến 1/8 và vòng 2: 28/8 đến 30/8/1989) diễn ra hết sức căng thẳng. Kết thúc vòng hai, các bên phải tuyên bố ngưng các cuộc đàm phán chính thức 6 tháng để tham khảo thêm ý kiến.

Lúc này, các liên minh chống Việt Nam và Liên Xô như Trung – Mỹ, Trung Quốc – ASEAN không còn vì vấn đề quốc tế của Campuchia gần như đã được thỏa thuận xong nên không còn lý do tồn tại. Ngày 18/1/1989, Thứ trưởng Ngoại giao Việt Nam Đinh Nho Liêm gặp Thứ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Lưu Thuật Khanh. Đến vòng hai thì “Trung Quốc lại dừng các cuộc đàm phán để ép ta thêm” [7, tr513].

Tuy vậy, tình thế của Trung Quốc lúc đó không cho phép họ kéo dài thêm tình trạng căng thẳng. Ngày 12/8/1990, Thủ tướng Lý Bằng trong chuyến thăm Singapore đã tuyên bố: “Trung Quốc hy vọng cuối cùng sẽ bình thường hóa quan hệ với Việt Nam và thỏa thuận các vấn đề như vấn đề Nam Sa” (tức Quần đảo Trường Sa của Việt Nam) [8].

Nhận lời mời phía Trung Quốc, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Văn Linh; Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Đỗ Mười tham dự Hội nghị cấp cao Việt – Trung diễn ra tại Thành Đô (Tứ Xuyên, Trung Quốc) từ ngày 3 đến 4/9/1990 để thỏa thuận về việc giải quyết “vấn đề Campuchia” và bình thường hóa quan hệ Việt – Trung.

Từ sau cuộc hội đàm ở Thành Đô, các cuộc gặp gỡ cấp cao giữa Việt Nam và

Trung Quốc diễn ra dồn dập hơn. Nhất là sau khi “vấn đề Campuchia” đạt được thỏa thuận khung vào ngày 28/8/1990.

Bước sang năm 1991, mối quan hệ giữa hai nước còn tan băng nhanh hơn. Ngày 25/3/1991, phát biểu trước quốc hội Trung Quốc, Thủ tướng Lý Bằng nói: “Chúng ta hy vọng Việt Nam và Phnom Penh xuất phát từ cục diện lớn hòa bình, ổn định trong khu vực này và lợi ích căn bản của nhân dân Campuchia, thuận theo trào lưu lịch sử, có thái độ chân thành làm cho “vấn đề Campuchia” sớm được giải quyết. Trung Quốc mong muốn cộng đồng quốc tế, trong khuôn khổ các văn kiện có liên quan của LHQ, thông qua cố gắng để sớm giải quyết toàn diện, công bằng, hợp lý “vấn đề Campuchia”. Cùng với sự tiến triển của việc giải quyết chính trị “vấn đề Campuchia”, quan hệ Việt – Trung bắt đầu tan băng cũng sẽ được phục hồi từng bước” [10, tr.3].

Ngày 2/6/1991, tại cuộc họp lần thứ hai Hội đồng dân tộc tối cao (SNC), các bên Campuchia đạt được thỏa thuận Shihanouk sẽ là Chủ tịch và Hun Sen sẽ là phó chủ tịch duy nhất của SNC. Phái Khmer đỏ phản đối và liên tục phá hoại tiến trình đàm phán. Tuy nhiên, cuộc gặp giữa Thứ trưởng Ngoại giao Việt Nam Nguyễn Duy Niên với Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Tiền Kỳ Tham, hai bên đã nhất trí việc Hoàng thân Shihanouk được bầu làm Chủ tịch SNC và tôn trọng các quyết định liên quan đến do SNC nhất trí đưa ra. Cũng trong cuộc gặp này, hai bên đã đồng ý việc nhanh chóng khôi phục quan hệ về kinh tế, mậu dịch, giao thông, bưu điện... giữa hai nước.

Trong chuyến đi tới Trung Quốc nhằm chuẩn bị cho cuộc gặp lãnh đạo cấp cao hai nước của Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam

Nguyễn Mạnh Cầm từ 9 đến 12/9/1991, Thủ tướng Trung Quốc Lý Bằng cho rằng: “điều kiện đã chín muồi cho việc bình thường hóa quan hệ Việt – Trung” [11].

Ngày 23/10/1991, Hiệp định Paris về Campuchia được ký kết. Ngay sau đó, từ ngày 5 đến ngày 10/11/1991, theo lời mời của Tổng bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc Giang Trạch Dân, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Đỗ Mười và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt dẫn đầu đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam thăm chính thức Trung Quốc. Hai nước tuyên bố bình thường hóa quan hệ sau nhiều năm sóng gió.

Cũng giống như giai đoạn 1979–1989, trong giai đoạn 1989–1991, “vấn đề Campuchia” vẫn là một nhân tố chủ chốt chi phối tiến trình bình thường hóa quan hệ Trung Quốc – Việt Nam. Trong suốt quá trình đàm phán đó, Việt Nam đã chủ động, cương quyết để bảo vệ các quyền lợi chính đáng cho nhân dân Việt Nam cũng như nhân dân Campuchia. Những nhượng bộ của Việt Nam trong suốt quá trình đó là cần thiết để các bên có thể chấp nhận được nhưng vẫn đảm bảo khả năng phòng ngừa sự quay trở lại của chế độ diệt chủng Pol Pot, không để chúng đe dọa đến hòa bình, an ninh của Campuchia và khu vực.

Song song với quá trình tháo gỡ nút thắt của “vấn đề Campuchia” là một quá trình đầy chủ động của Việt Nam nhằm bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc. Hai quá trình này song song với nhau, lồng vào nhau, đan xen vào nhau và tác động lẫn nhau. Tiến trình giải quyết “vấn đề Campuchia” như thế nào thì tốc độ bình thường hóa Trung Quốc – Việt Nam cũng tương ứng như thế đó. Ngày 6/1/1989, Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh tuyên bố sẽ rút hết quân đội khỏi Campuchia thì ngày 18/1/1989, Thứ trưởng Ngoại giao Trung Quốc – Việt Nam gặp nhau; ngày 23/10/1991, Hiệp định Paris về Campuchia được ký kết thì ngày 10/11/1991, quan hệ Trung Quốc – Việt Nam chính thức bình thường trở lại.

Việc giải quyết “vấn đề Campuchia” và bình thường hóa quan hệ Trung Quốc – Việt Nam đã tạo điều kiện cho ba nước hợp tác phát triển kinh tế, ổn định chính trị, xã hội. Cơ hội để ba nước vượt qua những thách thức trước mắt cũng như hội nhập vào dòng chảy chung của thế giới được mở ra. Tuy vậy, do những liên quan của các vấn đề lịch sử và đặc biệt là các yếu tố địa chính trị của ba nước, mối quan hệ của ba nước sẽ còn nhiều vấn đề cần giải quyết trong tương lai. Chính sách ngoại giao của ba nước vì vậy sẽ phải luôn tính tới yếu tố này khi hoạch định.

THE INFLUENCE OF "THE PROBLEM OF CAMBODIA" TO THE NORMAL- ISATION PROCESS OF CHINA – VIETNAM RELATIONSHIP (1989–1991)

Tran Dinh Tu

University of Social Sciences and Humanities (VNU–HCM)

ABSTRACT

The triangle relation of China – Vietnam – Cambodia has experienced a turbulent period during the years 1979–1989. However, Vietnam actively withdrawing all its troops from Cambodia in late 1989 marked a new milestone. The concerned countries have negotiated more actively and willingly, especially made concessions to one another in negotiations. Nevertheless, "the problem of Cambodia" in the period of 1989 –1991 has been the biggest factor affecting directly to the normalization of China – Vietnam relationship.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Thông tấn xã Việt Nam, *Hội nghị quốc tế về Campuchia ở Paris*, Báo Nhân dân, ngày 1/8/1989.
- [2] Thông tấn xã Việt Nam, *Quốc hội Campuchia họp bất thường thông qua bản hiến pháp sửa đổi*, Báo Nhân dân, ngày 4/5/1989.
- [3] Thông tấn xã Việt Nam, *Hội nghị quốc tế về Campuchia tại Paris thông qua tuyên bố về việc Hội nghị tạm ngừng*, Báo Nhân dân, ngày 1/9/1989.
- [4] Thông tấn xã Việt Nam, *Kỳ họp thứ 18 quốc hội Campuchia. Tiếp nhận vai trò Liên Hợp Quốc trong giải pháp chính trị*, Báo Nhân dân, ngày 2/2/1990.
- [5] Bộ Ngoại giao Việt Nam, *Tại Pát-tay-a (Thái Lan), SNC ra thông báo chung*, Báo Nhân dân ngày 31/8/1991.
- [6] Qian Qichen, *Ten Episodes in China's diplomacy*, Harpercollins, 2004.
- [7] Lưu Văn Lợi, *Ngoại giao Việt Nam 1945–1995*, NXB Công an Nhân dân, 2004.
- [8] Nguyễn Thị Mai Hoa, *Chủ trương của Đảng cộng sản Việt Nam trong quan hệ với Trung Quốc từ 1975 đến năm 2001*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học quốc gia Hà Nội, 2007.
- [9] *Các vấn đề quốc tế*, Thông tấn xã Việt Nam, tháng 11/2009.